TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp:*Ông Hoàng Thanh Phương– Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 81/2023/QĐST- HNGĐ ngày24 tháng 7năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993

HKTT: Khu 3, xã Cao X, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Số 227, đường Khoa H, thị trấn Z, huyện M, Đài Loan.

- Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1990

HKTT: Khu 3, xã Cao X, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị M và anh T đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 06/5/2023 và các lời khai tiếp theo, chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Mạnh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh, chị đăng ký kết hôn ngày 28/3/2018 tại UBND xã Tú S, huyện Kiến T, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống không được hòa thuận. Năm 2022, chị M đi Đài Loan, từ đó đến nay tình cảm vợ chồng rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh, chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Huyền L, sinh ngày 09/02/2018. Khi ly hôn, anh, chị thỏa thuận giao cho anh Nguyễn Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L. Chị M có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu L 02 triệu đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh, chị không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh T xin chịu toàn bộ.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh T và chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huyền L, sinh ngày 09/02/2018 cho anh Nguyễn Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Chị M có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu L 2.000.000/01 tháng.

3. Về lệ phí: Anh T phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp đủ theo Biên lai số AA/2020/0000557 ngày 07/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Mạnh T có hộ khẩu thường trú tại khu 3, xã Cao X, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ Công văn số: 15925/QLXNC-P5ngày 16/6/2023 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an, chị Nguyễn Thị M đã xuất cảnh ngày 20/4/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Mạnh T đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, giải quyết vắng mặt anh, chị nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt anh, chị theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị M gửi Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự từ Đài Loan về Việt Nam. Do chữ ký của chị M trong đơn không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ ký và chữ viết của chị Nguyễn Thị M trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự so với chữ ký, chữ viết của chị M trong Giấy chứng nhận kết hôn. Tại Kết luận giám định số 960/KLGĐ-PC09 ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ xác định:*"Chữ ký dạng chữ viết "M" và các chữ "Nguyễn Thị M" dưới mục (vợ) trên "Đơn đề nghị giải quyết việc dân sự công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" (tài liệu cần giám định ký hiệu A) so với chữ ký dạng chữ viết "M" và các chữ "Nguyễn Thị M" dưới mục (vợ) trên "Giấy chứng nhận kết hôn" (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra."*Như vậy, có đủ cơ sở để xác định nội dung trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sựlà ý chí, nguyện vọng của chị M.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Mạnh T đăng ký kết hôn tại UBND xã Tú S được tự do tìm hiểu, kết hôn tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Trong đơn đề nghị, hai anh chị đều thừa nhận sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hòa thuận. Đến năm 2022, chị M đi Đài Loan, do vậy vợ chồng xa cách dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn của chị M, anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên cần ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Mạnh T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Huyền L, sinh ngày 09/02/2018. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng. Việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chung nên cần được ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Mạnh T xác định vợ chồng không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Mạnh T thỏa thuận anh T là người chịu toàn bộ, cần xác nhận.

[4] Về chi phí giám định: Anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện chịu toàn bộ và đề nghị Tòa án không giải quyết trong phần quyết định. Tuy nhiên, theo quy định cần ghi nhận sự tự nguyện của anh T.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Mạnh T.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Huyền L, sinh ngày 09/02/2018 cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T số tiền 2.000.000 đồng/tháng *(Hai triệu đồng/tháng)*, phương thức cấp dưỡng theo tháng, kể từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị M có các quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Mạnh T xác định vợ chồng không có nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Mạnh T chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000557 ngày 07/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Xác nhận anh T tự nguyện chịu số tiền chi phí giám định 3.000.000đ đã nộp đủ cho Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tú S;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương